

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHƯỚC

Số: 317/TB-BVĐKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bà Rịa, ngày 23 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

(V/v: Triển khai thực hiện mẫu phiếu đánh giá sàng lọc tình trạng dinh dưỡng tại khoa Sản)

Kính gửi: Các khoa/phòng/bộ phận.

- Căn cứ quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.
- Căn cứ Thông tư số 18 /2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.
- Nhằm đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng được chính xác, chặt chẽ góp phần nâng cao chất lượng điều trị. Đồng thời thực hiện Thông tư quy định về hoạt động dinh dưỡng trong Bệnh viện của Bộ y tế. BVĐK Vạn Phước triển khai thực hiện mẫu phiếu đánh giá, sàng lọc tình trạng dinh dưỡng cho người bệnh tại khoa điều trị nội trú.

(Đính kèm mẫu phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng
cho người bệnh nội trú: phụ nữ mang thai)

Căn cứ Thông báo này đề nghị các khoa lâm sàng triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Khoa Sản;
- Lưu: VT, KHTH;



GIÁM ĐỐC

LÊ NGUYỄN QUẾ MINH



Biểu mẫu số 01.115/BM-DD

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHƯỚC

Khoa:.....
Ngày đánh giá: / /

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ KẾ HOẠCH CAN THIỆP DINH DƯỠNG
BỆNH NHÂN NHẬP VIỆN

(Phụ nữ mang thai)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN:

- Họ tên phụ nữ mang thai (PNMT): Năm sinh:.....
- Cân nặng trước mang thai (TMT):kg Chiều cao: m BMI (TMT):.....kg/m²
- Cân nặng hiện tại kg Tổng tăng cân trong thai kỳ:.....kg Thai..... tuần
- Nữ hộ sinh thực hiện (họ, tên):

II. CHẨN ĐOÁN BỆNH:.....

III. TẦM SOÁT YẾU TỐ NGUY CƠ DINH DƯỠNG:

Yếu tố nguy cơ	Không	Có
BMI trước khi mang thai < 18,5 kg/m ² hoặc ≥ 23 kg/m ²	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tăng cân không theo khuyến nghị (*)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ăn giảm ≤ 50%, ≥ 1 tuần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Bệnh lý kèm theo (tăng huyết áp, suy thận, đái tháo đường,...)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Kết luận: Nguy cơ về dinh dưỡng (Khi có bất kỳ ≥ 1 yếu tố nguy cơ nào nêu trên)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG:

Tình trạng dinh dưỡng	Điểm	Tình trạng bệnh lý	Điểm
Bình thường	0 []	Không có bệnh lý	0 []
18,5 ≤ BMI(TMT) < 23 và tăng cân không theo khuyến nghị HOẶC Ăn đạt 50-75% khẩu phần thường ngày	1 []	Bệnh nhân có thể đi lại được: <i>THA</i> thai kỳ, <i>tiền sản giật</i> , <i>ĐTĐ</i> thai kỳ	1 []
BMI(TMT) < 18,5 hoặc ≥ 23 và tăng cân không theo khuyến nghị HOẶC Ăn đạt 25-50% khẩu phần thường ngày	2 []	Bệnh nhân không đi lại được do tình trạng bệnh lý: <i>Nhiễm trùng nặng</i> , <i>sốt kéo dài</i> , <i>nôn ói nhiều</i> , <i>Đột quỵ</i> , <i>sản giật</i> , <i>tiền sản giật</i> , <i>hội chứng HELLP</i> , <i>ĐTĐ đường huyết chưa kiểm soát</i> , <i>mổ lại</i> ,...	2 []
BMI(TMT) < 16 hoặc ≥ 25 và tăng cân không theo khuyến nghị HOẶC Ăn đạt < 25% khẩu phần thường ngày	3 []	Bệnh nhân nặng: <i>Bệnh lý có điểm APACHE-II > 10</i> , <i>chấn thương sọ não</i> , <i>ĐTĐ nhiễm toan ceton</i> ,	3 []

		<i>tổn thương đường tiêu hoá, suy thận, bệnh lý ác tính,...</i>	
Tổng điểm (Tình trạng dinh dưỡng + Tình trạng bệnh lý)			
Kết luận	0 điểm	Bình thường	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> 1 điểm	Can thiệp dinh dưỡng	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> 3 điểm	Hội chẩn dinh dưỡng Lập lại đánh giá DD mỗi tuần	<input type="checkbox"/>

Biểu mẫu số 01.115/BM-DD

V. KẾ HOẠCH CAN THIỆP, THEO DÕI:

Chỉ định chế độ ăn BV	Mã số chế độ ăn của BHYT	<input type="checkbox"/>
	Bổ sung thêm DD đường miệng nếu cần (ONS- Oral Nutrition Supplements)	<input type="checkbox"/>
Đường nuôi ăn	Đường miệng	<input type="checkbox"/>
	Ống thông	<input type="checkbox"/>
	Tĩnh mạch	<input type="checkbox"/>
Mời hội chẩn dinh dưỡng	Có	<input type="checkbox"/>
	Không	<input type="checkbox"/>
Tái đánh giá	Sau 07 ngày (PNMT có nguy cơ dinh dưỡng)	<input type="checkbox"/>

Bác sĩ điều trị thực hiện đánh giá
(Ký ghi rõ họ tên)